

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-5-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Điệp

2. Bà Nguyễn Thị Song Trà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nha – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Cà P, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: Khu phố B, phường T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ liên hệ: Số A đường B, tổ A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Tại phiên tòa: Chị P, anh T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2023, bản tự khai ngày 02/5/2024, nguyên đơn chị Trần Thị Cà P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh T có tình cảm, yêu thương, tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng kết hôn vào ngày 13/7/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân trong cuộc sống hàng ngày, anh T không lo làm ăn, hay say xỉn và đánh đập chị, hai bên gia đình cũng khuyên giải nhiều lần nhưng cũng không hòa hợp được nên phần ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau nữa, vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Ái V, sinh ngày 19/8/2021, hiện nay đang sống cùng với chị P. Khi ly hôn, chị P yêu cầu Tòa án giao cháu V cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng, chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị P đang sống tại tỉnh Bình Dương, chị đang làm việc tại Công ty G thu nhập hàng tháng từ 9.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng.

Về nợ chung không có, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/4/2024 bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Cà P tự nguyện đến với nhau và đăng kết hôn vào ngày 13/7/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn do chị P có quan hệ với người đàn ông khác, hiện nay anh với chị P không còn tình cảm với nhau. Nay chị P có đơn yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh và chị P có 01 con chung là cháu Nguyễn Ái V, sinh ngày 19/8/2021, hiện nay đang sống cùng với chị P. Khi ly hôn, anh T đồng ý giao cháu V cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung không có, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Q nên anh T yêu cầu Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; anh T yêu cầu được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa anh với chị P.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa sơ thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Trần Thị Cà P và anh Nguyễn Thanh T, giao cháu Nguyễn Ái V, sinh ngày 19/8/2021 cho chị Trần Thị Cà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Chị P và anh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị Cà P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Cà P và bị đơn anh Nguyễn Thanh T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị P, anh T.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Cà P và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ vào ngày 13/7/2021; trước khi kết hôn có tìm hiểu, yêu thương và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, nên hôn nhân giữa anh T và chị P là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình.

Chị P cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân trong cuộc sống hàng ngày, anh T không lo làm ăn, hay say xỉn và đánh đập chị, hai bên gia đình cũng khuyên giải nhiều lần nhưng cũng không hòa hợp được nên phần ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau nữa, vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Thanh T. Còn anh T xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng mâu thuẫn do chị P có quan hệ với người đàn ông khác, hiện anh với chị P không còn tình cảm với nhau, việc chị P có đơn yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý ly hôn với chị P. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Cà P và anh Nguyễn Thanh T.

[2.2] Về con chung: Chị P và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Ái V, sinh ngày 19/8/2021 hiện nay đang sống cùng với chị P; chị P và anh T thống nhất giao cháu V cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, anh T không cấp dưỡng

nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thỏa thuận của anh T và chị P về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh T xác định giữa anh chị không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị P phải chịu án phí thuận tình ly hôn 75.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0005450 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, hoàn trả cho chị P 225.000 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Anh T1 phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí thuận tình ly hôn.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa đúng quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 266, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 58, 69, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Cà P.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Cà P và anh Nguyễn Thanh T. Chị Trần Thị Cà P và anh Nguyễn Thanh T chấm dứt hôn nhân.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ái V, sinh ngày 19/8/2021 cho chị Trần Thị Cà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Nguyễn Thanh T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh T xác định giữa anh chị không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1 Chị Trần Thị Cà P phải chịu 75.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng, số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005450 ngày 13/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, hoàn trả cho chị P 225.000 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

4.2 Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí thuận tình ly hôn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Thới Lai;
- UBND xã Trường Xuân A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kim Quyên

